

Market Today: Tiếp tục tăng điểm

07/02/2022

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,497.66	419.33	110.75
% ngày	1.26%	0.62%	0.97%
% tuần	1.26%	0.62%	0.97%
% tháng	-2.02%	-15.09%	-4.20%
% năm	32.90%	87.33%	49.88%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	18,011	1,541	1,202
TB 1 tuần	18,011	1,541	1,202
TB 1 tháng	26,299	2,985	1,768
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,163.91	40.35	27.62
Bán	1,856.37	11.86	20.70
Giá trị ròng	307.54	28.49	6.92
Độ rộng TT			
Mã Tăng	324	197	259
Mã Giảm	56	48	74
Không Đổi	43	109	570
Chỉ số chính			
P/E	16.59	21.73	23.34
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,817	464	1,385
LS Cổ tức	2.09%	3.51%	3.74%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục ghi nhận một phiên tăng điểm mặc dù mức tăng thu hẹp về cuối phiên. Chỉ số VNI-Index tăng 1.26% dừng tại 1497.66 điểm trong khi HNX-Index tăng 0.62%, Upcom-Index cùng chiều tăng 0.97%. Điểm trừ là giá trị giao dịch khớp duy trì ở mức thấp đạt 19,761 tỷ đồng trên cả 3 sàn. Chỉ số VN30-Index rung lắc mạnh về cuối phiên do ảnh hưởng của VIC (-6%) cùng với BID (-1.1%), CTG (-1.6%) giảm giá. Tuy nhiên, số mã tăng vẫn chiếm ưu thế trong VN30-Index với 23 mã tăng và 5 mã giảm. GAS (+5.2%), GVR (+3.2%), VCB (+3.8%), POW (+6.3%), PLX (+4.6%), MSN (+3.4%), VHM (+2.4%), VRE (+1.6%) tăng giá tích cực.

Về nhóm ngành, nhóm Du lịch (VJC (+7%), HVN (+7%)) tăng mạnh khi du lịch được mở cửa trở lại trong khi đó nhóm Thép (HPG (+2%), HSG (+5.1%), NKG (+4.5%)) cũng ghi nhận diễn biến hồi phục tích cực. Các cổ phiếu có KQKD Q4 tích cực cũng dạy sóng như HAH, FRT, MSN...

Khối ngoại tiếp tục mua ròng phiên thứ 5 liên tiếp với hơn 342 tỷ trong đó VHM (194 tỷ), KBC (148 tỷ), SSI (132 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, họ bán ròng tập trung tại VIC (334 tỷ), HPG (161 tỷ), E1VFN30 (67 tỷ).

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại đường trung bình 20 phiên (tức là mức 1,486 điểm) trong phiên giao dịch kế tiếp. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy cho thấy dòng tiền có thể sẽ phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu và dòng tiền có thể sẽ chưa tăng mạnh tại các mức giá cao, điều này cũng thường diễn ra vào mùa công bố KQKD hàng quý. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng mạnh từ vùng bi quan quá mức cho thấy cơ hội ngắn hạn tiếp tục gia tăng.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung cũng được nâng từ mức GIẢM lên TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục tăng dần tỷ trọng cổ phiếu 30-35% danh mục và có thể xem xét mua mới với tỷ trọng thấp tại các nhịp điều chỉnh trong phiên.

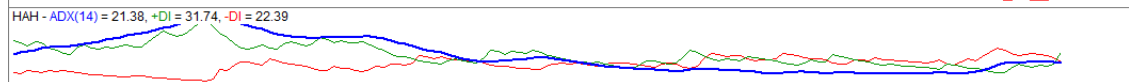
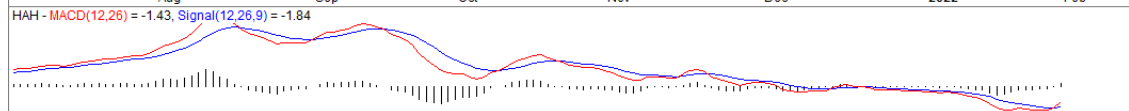
Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

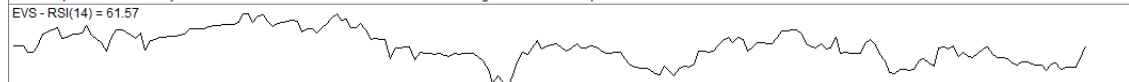
PHÂN TÍCH CỔ PHIẾU NÓNG

HAH - Daily 07/02/2022 9:15:00 AM Open 64.9, Hi 67.4, Lo 64, Close 67.4 (8.4%) Vol 1,018,000 LinReg = 75.47, LinReg = 75.47, LinReg = 75.47, MA3(Close,50) = 66.93, MA4(Close,20) = 63.67



Created with AmiBroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>

EVS - Daily 07/02/2022 9:00:00 AM Open 39.6, Hi 41.4, Lo 39.3, Close 41.4 (5.3%) MA2(Close,20) = 39.31, BBTop(Close,20,2) = 41.23, BBBot(Close,20,2) = 37.40, MA1(Close,50) = 39.62



Created with AmiBroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>

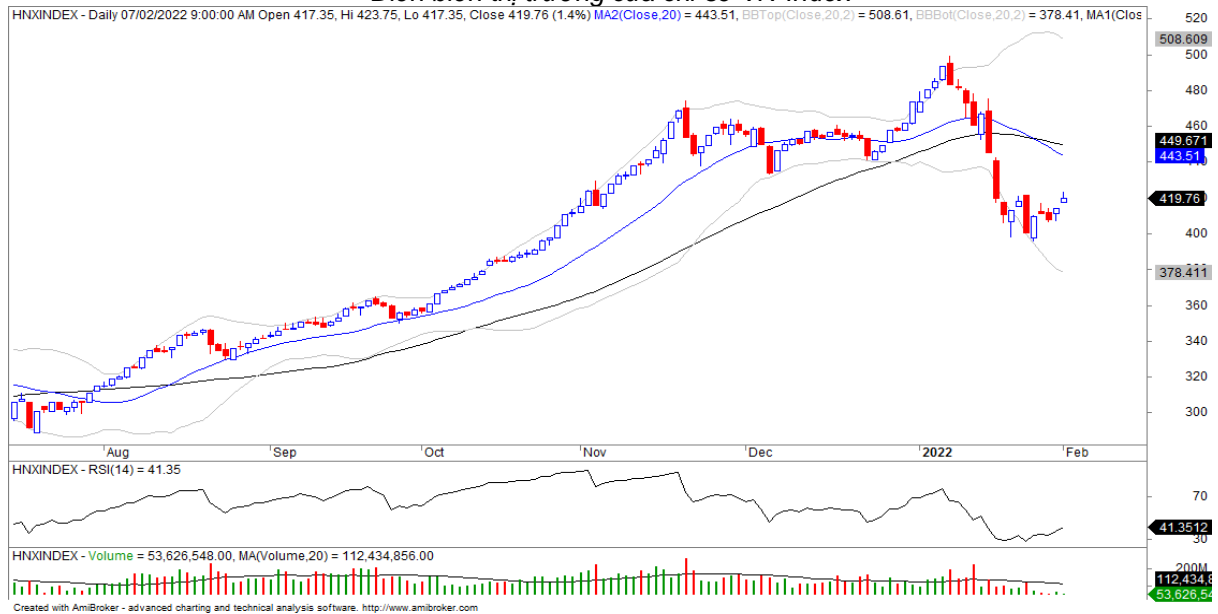


We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1500	1530	1210	970
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	470	500	300	180
Chỉ số VN30	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1430	1450	1400	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1497.66	1.26%
VN30	1541.25	0.59%
VN Mid	2052.59	1.35%
VN Small	1907.7	3.10%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	419.33	0.62%
HN30	730.14	-0.61%
VNX AllSh	1519.16	0.93%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	110.75	0.97%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2163.91	
Bán	1856.37	
GT rỗng	307.54	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	40.35	
Bán	11.86	
GT rỗng	28.49	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	27.62	
Bán	20.70	
GT rỗng	6.92	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HVN	1700	7.00%
AST	3700	6.99%
CMG	3800	6.99%
VRC	1900	6.99%
HAH	4400	6.98%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DL1	1000	9.62%
AAV	2100	9.59%
BII	900	9.47%
OCH	900	9.47%
KLF	500	9.09%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VHG	900	11.84%
VUA	4632	11.61%
PXL	1057	7.50%
SAS	2091	7.47%
BSR	1817	7.33%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NHA	-4400	-6.97%
DIG	-5100	-6.93%
DPG	-4000	-6.90%
VIC	-5800	-5.98%
DCL	-1800	-4.48%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CEO	-6200	-10.00%
L14	-38000	-10.00%
L18	-6000	-10.00%
NTP	-3000	-4.33%
CSC	-4000	-3.67%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SIP	-1498	-1.07%
SSH	442	0.41%
HTG	246	0.61%
CSI	379	0.62%
HND	135	0.71%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	421,194	
VIC	369,106	
VHM	349,656	
BID	242,556	
GAS	208,621	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	60,480	
KSF	37,200	
IDC	18,600	
NVB	17,818	
BAB	16,946	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	189,083	
MCH	78,987	
BSR	76,880	
VEA	56,265	
SSH	40,417	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
FLC	25,436,100	33,711,718
POW	21,963,200	23,437,914
STB	20,572,500	33,153,755
MBB	18,057,700	17,507,255
HPG	16,723,600	16,967,291

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
PVS	6,846,475	8,689,837
KLF	5,993,246	9,810,172
CEO	4,895,488	7,236,327
HUT	3,913,251	2,202,360
SHS	2,874,730	6,282,693

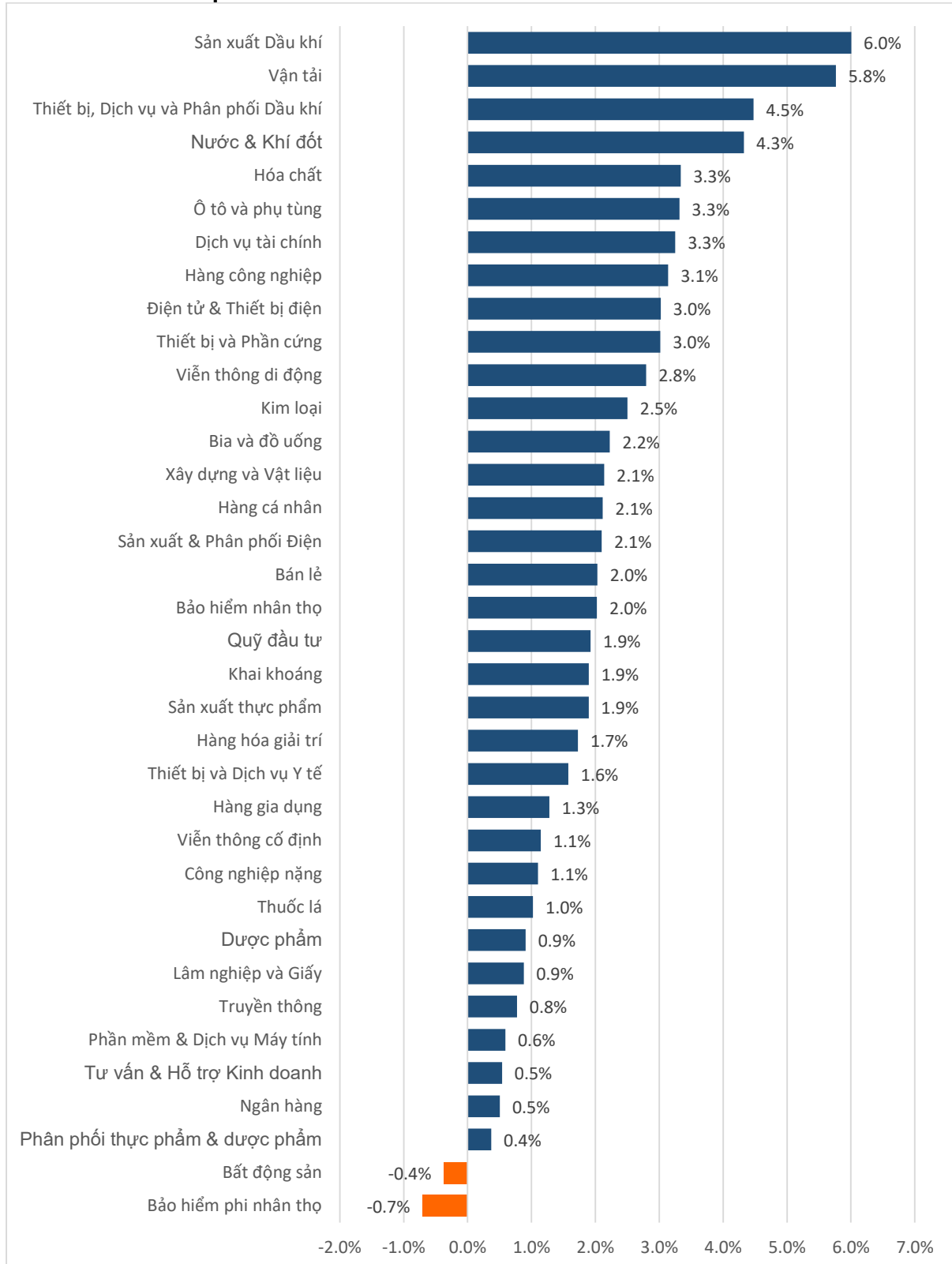
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	18,637,487	11,250,719
ABB	3,806,624	2,828,733
VHG	2,408,923	10,867,999
OIL	2,098,181	3,799,009
VGT	1,845,046	4,485,122

Nguồn: BloomBerg & YSVN



We Create Fortune

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



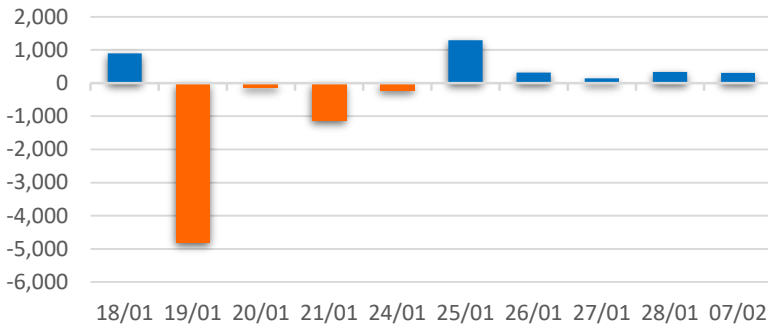
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

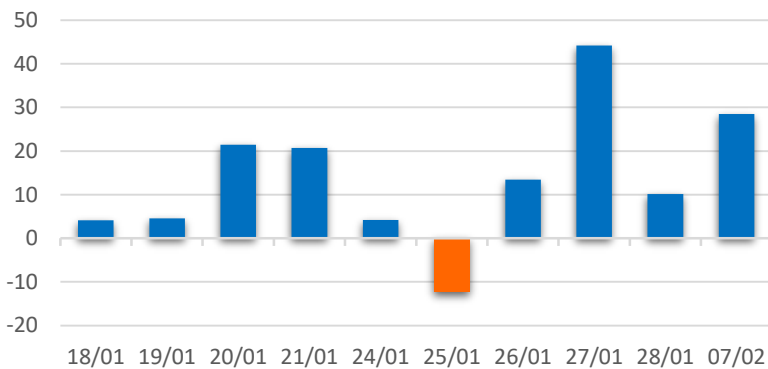
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	193,594	VIC	333,828
KBC	148,206	HPG	160,857
SSI	131,547	E1VFN30	66,846
PNJ	60,287	HVN	60,001
CTG	57,079	VRE	43,782

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

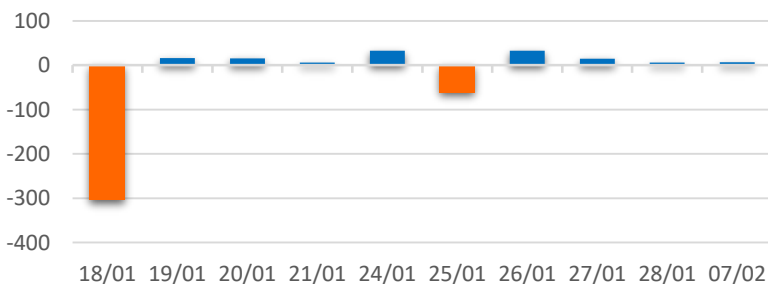
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	33,020	CEO	6,584
CDN	946	THD	1,894
VCS	932	TDN	388
APS	529	TIG	229
SHS	419	SHE	203

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	18,191	ACV	10,554
VEA	868	BSR	4,055
MCH	713	TTN	876
CSI	460	CTR	256
CLX	373	SBS	56

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



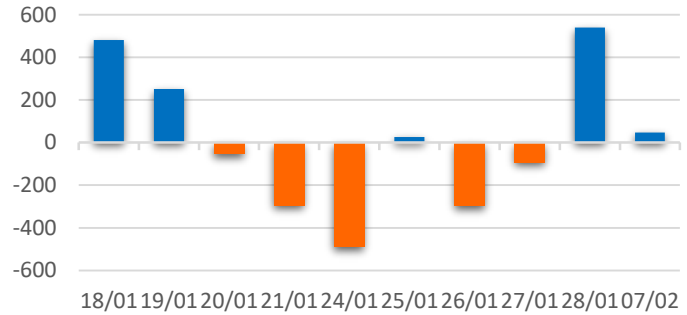
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

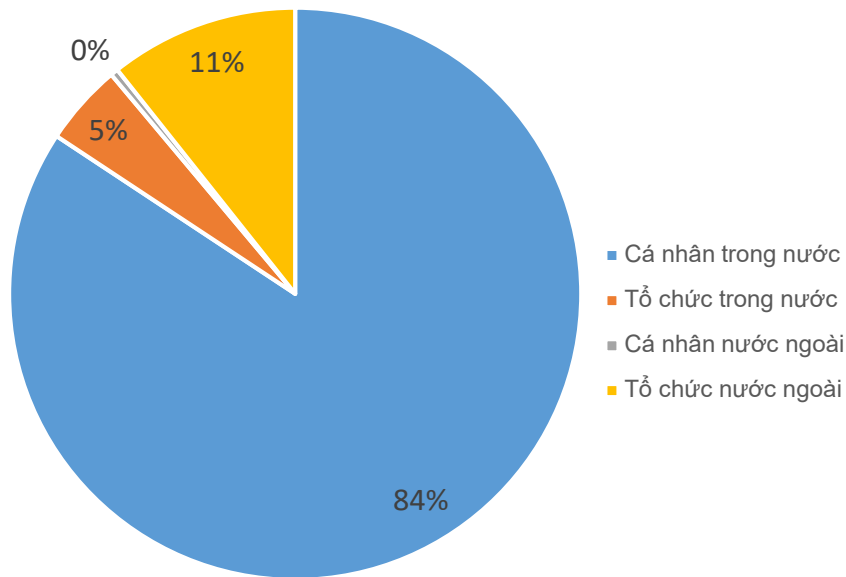
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFN30	67,628	STB	7,745
TCB	24,067	MSN	5,797
MWG	11,412	MBB	4,796
FUEVFVND	11,099	KDH	3,749
OCB	11,082	IBC	2,310

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

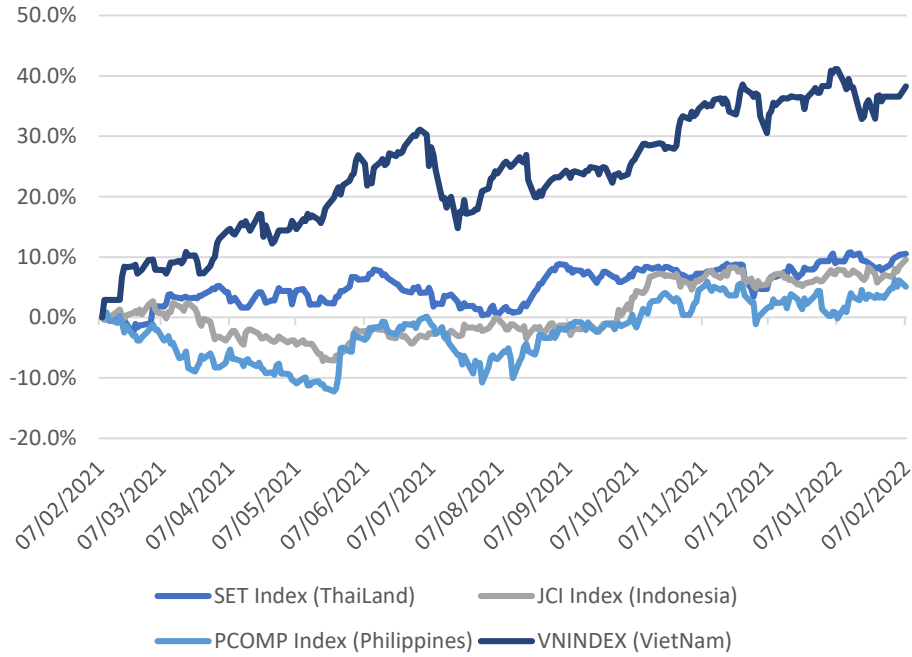


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

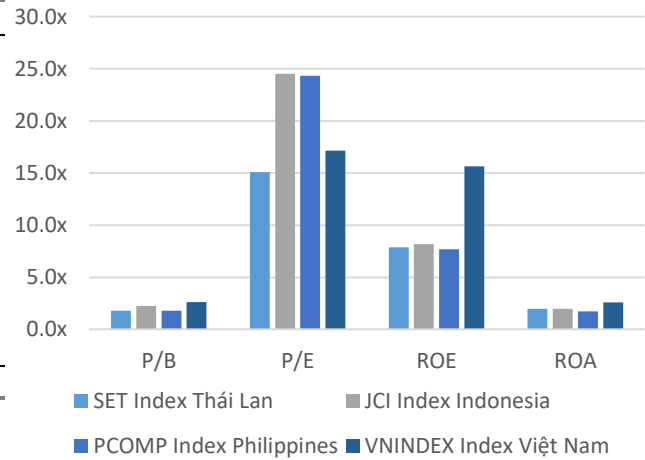
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

	Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B	1.7x	2.2x	1.8x	2.7x
P/E	14.9x	24.02	23.9x	16.7x
ROE	7.82	8.19	7.69	16.30
ROA	1.97	1.97	1.73	2.67
Vốn hóa	Tỷ USD	Tỷ USD	Tỷ USD	Tỷ USD
GTGD	576.50	577.03	188.18	253.91
LS cổ tức	Tỷ %	Tỷ %	Tỷ %	Tỷ %
	2.53	0.69	0.06	0.68
	2.67	2.03	1.58	1.15

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written